

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Triệu Thúy Hà;**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ngô Thị Yên;

2. Bà Trần Thị Đông;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị T Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/07/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/07/2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Đ, Tầm X, Đông A, Hà N.

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Đ, Tầm X, Đông A, Hà N.

Có mặt: Nguyên đơn; Bị đơn.

Vắng mặt: Không

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong Đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2022, Bản tự khai, Biên bản hòa giải đề ngày 20/6/2021 tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:*

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị T và Anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tầm X, huyện Đông A, thành phố Hà N ngày 02/1/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị ở trọ nhà dân,

đến năm 2012 thì xây nhà và sinh sống tại thôn Thôn Đ, Tầm X, Đông A, Hà N. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì bắt đầu có mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi, đá bóng, rượu chè, trai gái, đánh vợ, chửi con.

Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả, anh H không thay đổi từ đó đến nay.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị sớm ổn định lại cuộc sống và tinh thần.

**- Về con chung:**

Anh H, chị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/7/2008, Nguyễn Thị Hải V, sinh ngày 18/4/2012. Hiện nay, hai cháu đang ở với chị T. Nếu ly hôn, chị T muốn trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của hai cháu. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Công việc của chị T hiện nay làm kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng đủ để nuôi con.

**- Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Trong Bản tự khai đề ngày 16 tháng 6 năm 2022, Biên bản hoà giải đề ngày 20/6/2022, Anh Nguyễn Văn H trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2007, anh và chị T kết hôn tự nguyện và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tầm X, huyện Đông A, thành phố Hà N. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ở trọ nhà dân, đến năm 2012 thì xây nhà và sinh sống tại thôn Thôn Đ, Tầm X, Đông A, Hà N. Sau quá trình mười bốn năm chung sống hạnh phúc, vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021. Nguyên nhân là do công việc và chí hướng của hai vợ chồng khác nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải hoà nhưng vẫn không có tiếng nói chung.

Nay, chị T nộp đơn ly hôn anh khẳng định là vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn với chị T. Anh H mong muốn đoàn tụ với chị T vì anh muốn các con có một mái ấm gia đình hoàn chỉnh, không phải sống xa bố hoặc mẹ.

**- Về con chung:**

Vợ chồng anh H chị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/7/2008, Nguyễn Thị Hải V, sinh ngày 18/4/2012. Hiện nay, hai cháu đang

ở với chị T. Trường hợp ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và thuận theo ý kiến của các con chung.

- **Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn chị Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn H. Anh H đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/7/2008, Nguyễn Thị Hải Vân, sinh ngày 18/4/2012, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đề nghị Tòa án xét nguyện vọng của con chung, nếu các con muốn ở cùng mẹ anh đồng ý.

Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

**Về nội dung:**

Đề nghị Tòa án tuyên :

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cả hai con chung cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/7/2008, Nguyễn Thị Hải V, sinh ngày 18/4/2012 cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi (mười tám tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh H, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H, chị T

có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu về ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông A, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 02/1/2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tầm X, huyện Đông A, thành phố Hà N. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi, đá bóng, rượu chè, trai gái, đánh vợ, chửi con. Vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn quan hệ hôn nhân song trên thực tế thì cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã ngày càng trở nên trầm trọng, không khắc phục được. Bản thân anh H cũng khẳng định trong lời khai rằng: “Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021. Nguyên nhân là do công việc và chí hướng của hai vợ chồng khác nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải hoà nhưng “vẫn không có tiếng nói chung”. Tại phiên tòa, anh H thuận tình ly hôn với chị T nên được ghi nhận.

**Về con chung:** Anh H chị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/7/2008, Nguyễn Thị Hải V, sinh ngày 18/4/2012. Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Anh H đề nghị Toà xé điều kiện nuôi con và nguyện vọng của các con để giao con cho cha mẹ nuôi dưỡng.

Căn cứ vào điều kiện, yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của hai cháu, thấy: Chị T hiện có nơi ở ổn định, có công việc, có thu nhập, bản thân chị T chăm sóc con chu đáo nên xét giao cả hai cháu cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi (mười tám tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án là phù hợp.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, do chị T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với chị T.

**Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Anh H, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

**[3] Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ :**

- Điều 56; 81,82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T với anh Nguyễn Văn H.

**Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/7/2008, cháu Nguyễn Thị Hải V, sinh ngày 18/4/2012 cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, do chị T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.

**Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Trong vụ án này, anh H, chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh H, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:** Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0046600 ngày 08/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A nay chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

**Về quyền kháng cáo:** Chị Hoàng Thị T, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND xã Tầm X;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Triệu Thuý Hà**